

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 156/CBTT-CTCPTVCHVN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

V/v công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2018.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**
(Mã chứng khoán: SAL)
2. Trụ sở chính : 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM
3. Điện thoại : (028) 38294023
4. Fax : (028) 38294025
5. Người thực hiện công bố thông tin:
- Họ và tên : **BÙI ĐỨC CƯỜNG** – Thư ký HĐQT
Người được ủy quyền công bố thông tin

6. Loại thông tin công bố: Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2018, được lập theo Quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam vào ngày 09/4/2019 tại Website: www.visal.com.vn (vào mục “cổ đông” chọn “Báo cáo thường niên năm 2018”).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT/Cty;
- Thành viên BKS/Cty;
- Ban điều hành/Cty;
- Lưu.



Bùi Đức Cường



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM
Năm 2018**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp; giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 27/6/2016 của Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 83.100.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 83.100.000.000 đồng
- Địa chỉ: 360 đường Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 38294023
- Số fax: (84-028) 38294025
- Website: www.visal.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): SAL

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế, ngày 26/05/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 1954/QĐ-BGTVT về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Ngày 13/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 3875/QĐ-BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam với giá trị thực tế phần vốn của nhà nước là 83.016.115.347 đồng. Ngày 27/10/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4067/QĐ-BGTVT điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2014 của Công ty là: 82.874.868.014 đồng.

Ngày 14/11/2014 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số 4330/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thành công ty cổ phần

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Bộ GTVT phê duyệt, công ty đã thực hiện và hoàn tất việc bán phần cho các nhà đầu tư và tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 06/02/2015.

Ngày 06/03/2015 Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam chính thức đi vào hoạt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430099 ngày 06 tháng 3 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 83.100.000.000 đồng. Công ty chưa đủ điều kiện để niêm yết trên thị trường Chứng khoán.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 28/06/2016, Công ty được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng.

+ Ngày 19/09/2016, Công ty được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 103/2016/GCNCP-VSD.

+ Ngày 13/10/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 855/QĐ-SGDHN.

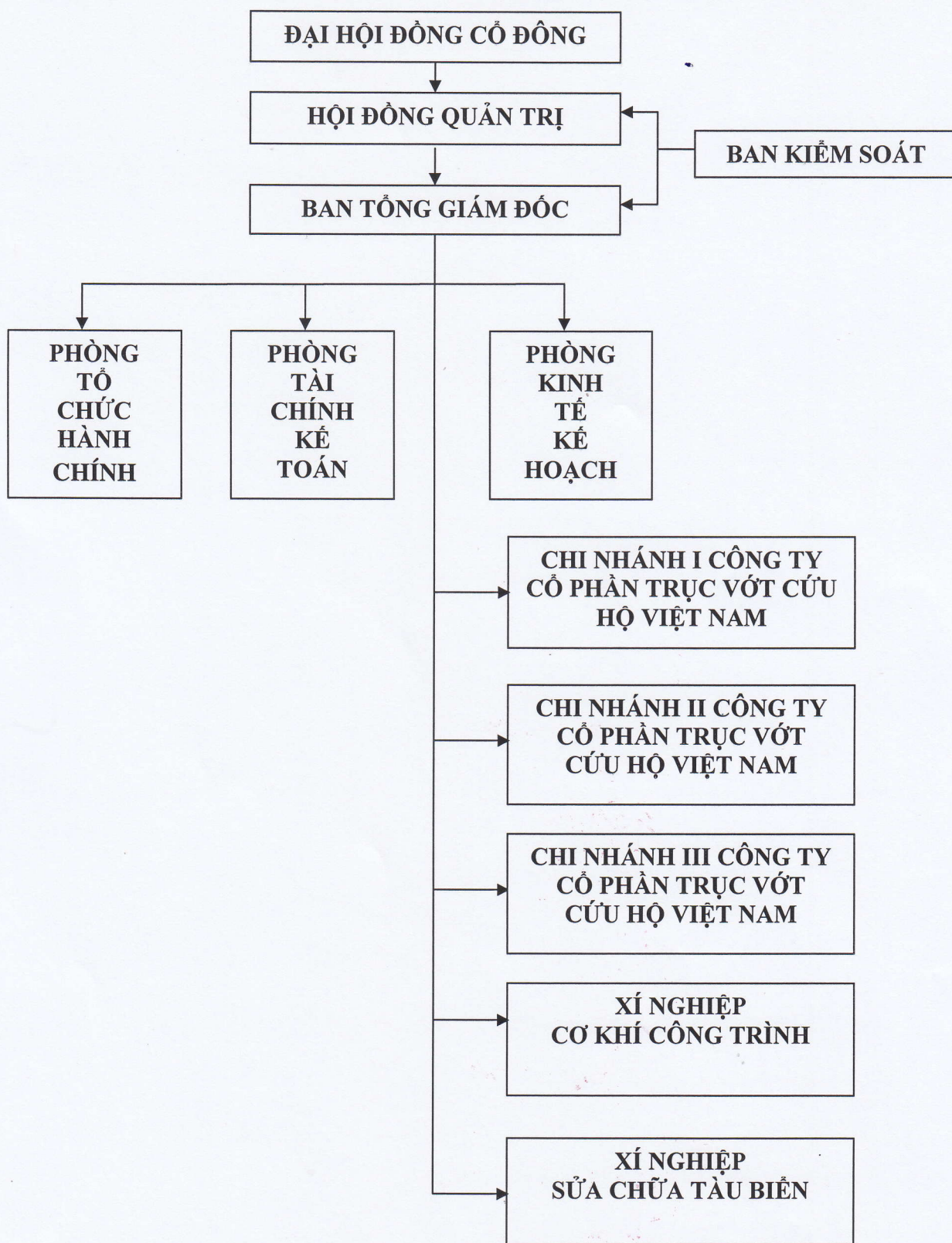
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất). Cung cấp các dịch vụ tàu dịch vụ phục vụ ngành dầu khí trên biển, lai dắt tàu; vận tải hàng hóa, vận tải hóa chất, vận tải dung dịch, dung môi cho giàn khoan dầu khí; đóng mới và sửa chữa phương tiện thiết bị tàu sông, tàu biển, sản xuất sản phẩm công nghiệp khác.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất). Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị.



- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được luật pháp và điều lệ công ty quy định.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của công ty. Hội đồng quản trị của công ty gồm 6 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của công ty theo quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông lớn như điều lệ quy định. Ban kiểm soát báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát có 3 người do đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban điều hành:** gồm Tổng Giám đốc và phó Tổng Giám đốc

+ **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

+ **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

- **Các phòng nghiệp vụ:** Là bộ phận tham mưu cho Tổng giám đốc. Công ty có 3 phòng chức năng gồm:

+ Phòng Kinh tế kế hoạch.

+ Phòng Tài chính kế toán.

+ Phòng Tổ chức hành chính.

- **Các đơn vị trực thuộc:** Hoạt động theo sự ủy quyền và phân cấp quản lý của Công ty tương ứng với các ngành nghề kinh doanh của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

*** Hội đồng quản trị:**

a) Chủ tịch HĐQT

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÊ**

sinh năm: 1960

- Chỗ ở hiện nay: số 741 đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 10/10
 - + Chuyên môn: Kỹ sư điện; Cử nhân QTKD
 - + Lý luận chính trị: Cao cấp
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy, Tổng GD Công ty.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 2.616.100 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 206.200 cổ phiếu; đại diện 2.409.900 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam*)
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 025864943 cấp ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Công an Tp.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

b) Thành viên HĐQT

1. Ông **TRẦN PHONG LAN** sinh năm: 1976
 - Chỗ ở hiện nay: 2B – 1 – 2 C/C Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
 - Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập.
 - Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.242.000 cổ phiếu (*trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.242.000 cổ phiếu cho Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu*)
 - Cổ phiếu của người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Số CMND: 025162940 cấp ngày 24/12/2010 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh
 - Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
2. Ông **NGUYỄN MINH TÙNG** sinh năm: 1975
 - Chỗ ở hiện nay: 10/9A đường Lạc Long Quân, phường 2, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

Vũng Tàu.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Hàng hải Sao mai
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 757.082 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 757.082 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hàng hải Sao mai)
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022928221 cấp ngày 09/03/2011 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

3. Ông **PHẠM XUÂN THẮNG** sinh ngày 12 tháng 05 năm 1967

- Chỗ ở hiện nay: số 08 đường Trần Phú, phường 2, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Quản lý doanh nghiệp
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hải Dương.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.077.070 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.077.070 cổ phiếu cho Công ty TNHH Hải Dương).

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 273166115 cấp ngày 05/05/2015 tại Công an Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

4. Ông **NGUYỄN ĐỨC TIẾN** sinh năm: 1976

- Chỗ ở hiện nay: số E2-2/37, Trung tâm đô thị Chí Linh, phường 10, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Ks kinh tế XD, Th.s tổ chức và quản lý vận tải.
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT độc lập

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban quản lý dự án hàng hải miền Nam, thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 1.662.000 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 0 cổ phiếu; đại diện 1.662.000 cổ phiếu cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam).

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 273392466 cấp ngày 22/03/2007 tại Công an tỉnh BR-VT

- Quá trình công tác: từ ngày 06/02/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

5. Ông **TRẦN HỮU THỌ** sinh năm: 1973

- Chỗ ở hiện nay: số 36/10 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

+ Chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí tàu thuyền, Thạc sỹ kinh tế

+ Ngoại ngữ: Anh văn

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển, thuộc Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 186.319 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 186.319 cổ phiếu; đại diện 0 cổ phiếu).

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 273601482 cấp ngày 05/03/2011 tại Công an tỉnh BR-VT

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 02/2015 – 09/8/2017: Thành viên HĐQT Công ty, Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

+ Từ 10/8/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

- Những thay đổi trong HĐQT:

+ Tháng 5/2018, ông Nguyễn Trọng Hiếu – không còn là thành viên HĐQT. Lý do: xin từ nhiệm.

*** Ban Kiểm soát:**

1. Ông **ĐOÀN HẢI ÂU** sinh năm: 1963

- Chỗ ở hiện nay: số 590/15 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3,

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

Tp.HCM

- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - + Lý luận chính trị: Trung cấp
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên chuyên trách công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 025872361 cấp ngày 20 tháng 05 năm 2014 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Bà **BÙI THỊ THU NGÂN** sinh năm: 1977

- Chỗ ở hiện nay: số 232/11 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - + Ngoại ngữ: Anh văn
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên không chuyên trách.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần Hàng hải – Dầu khí Hải Âu.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022997726 cấp ngày 22 tháng 08 năm 2008 tại Công an TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 02/2015 đến nay: Kiểm soát viên không chuyên trách, Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

3. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỚC** sinh năm: 1977

- Chỗ ở hiện nay: Lô B3, Phòng 207, C/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ hiện nay: + Học vấn: 12/12
 - + Chuyên môn: Cử nhân tiếng Anh thương mại
 - + Ngoại ngữ: Anh văn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Kiểm soát viên không chuyên trách.
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số CMND: 022979694 Cấp ngày: 19/11/2005 - tại CA.TP.HCM
- Quá trình công tác: từ tháng 06/2018 đến nay: Kiểm soát viên không chuyên trách, Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.
- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng công ty phát triển vững mạnh và chuyên nghiệp trong các lĩnh vực then chốt như: dịch vụ hàng hải, trục vớt kỹ thuật ngầm, đóng mới, sửa chữa tàu, sà lan, các ngành nghề mới có triển vọng phù hợp với năng lực của công ty. Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, ô nhiễm môi trường, sử dụng nhiều năng lượng. Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng trong toàn công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chất lượng cao về chiều rộng và chiều sâu, phù hợp với yêu cầu đặc thù của từng khách hàng và yêu cầu phát triển của công ty thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyển dụng đúng người đúng việc, huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, đầu tư trang thiết bị hiện đại và không ngừng hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy phạm hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

+ Liên kết khai thác và không ngừng trau dồi, học tập kinh nghiệm và hoàn thiện các nguồn lực của doanh nghiệp, đảm bảo sản xuất kinh doanh phát triển bền vững; từng bước xây dựng môi trường làm việc thân thiện, nhân văn; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội lao động, học tập, cống hiến và phát triển.

+ Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh và uy tín trong kinh doanh; kinh doanh hiệu quả, an toàn; hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội.

5. Các rủi ro: Rủi ro chính của Công ty hiện nay là khi thực hiện các công trường trục vớt và thường gặp khó khăn khi quyết toán.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Tổng doanh thu	:	99.979.485.734 đồng
+ Tổng chi phí	:	95.014.520.911 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	4.964.964.823 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	3.971.971.858 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch	Thực hiện 2018	% so 2017	% so KH
I/	Kết quả hoạt động kinh doanh						
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	83.100.000.000	100	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng g nt nt nt	124.666.496.532 124.152.662.629 513.833.903 0	124.000.000.000	99.979.485.734 98.291.480.539 1.497.588.948 190.416.247	80,20	80,63
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý doanh nghiệp - Chi phí khác	đồng g nt nt nt	124.544.774.027 97.087.206.340 0 18.361.092.176 9.096.475.511	121.507.000.000	95.014.520.911 72.688.938.789 0 22.325.582.122 0	76,29	78,20
4	Tổng lợi nhuận trước thuế _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng g	121.722.505 9.218.198.016 -9.096.475.511	2.493.000.000	4.964.964.823 4.774.548.576 190.416.247	4.078,92	199,16
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng g	24.344.501	498.600.000	992.992.965		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng g	97.378.004	1.994.400.000	3.971.971.858	4.078,92	199,16
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,094	2,4	4,78		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Xét về chỉ tiêu doanh thu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao, Công ty thực hiện 99.979.485.734 đồng/124.000.000.000 đồng, đạt 80,63% so với kế hoạch, không đạt được chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội giao. Nguyên nhân:

+ Trong năm 2018 giá dầu thô vẫn còn duy trì ở mức thấp, công tác thăm dò khai thác dầu khí hạn chế. Thị trường dịch vụ hàng hải và kỹ thuật ngầm ít việc làm, thị trường cung ứng dịch vụ cạnh tranh quyết liệt, ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Công tác cứu hộ trên biển và trực vớt hiện có nhiều đối tác cạnh tranh trong điều kiện đang tồn tại nhiều lực lượng được Trung tâm tìm kiếm cứu nạn quốc gia bố trí trên biển sẵn sàng thực hiện triển khai công tác ngay dẫn đến lĩnh vực lai dắt cứu hộ trên biển ngày càng ít việc làm.

+ Các phương tiện chủ lực của công ty hầu hết đã cũ, khó đáp ứng nhu cầu công việc của khách hàng, đồng thời không đủ điều kiện tham gia cạnh tranh với đội tàu của các đối tác cùng ngành nghề cung ứng tàu dịch vụ dầu khí. Cùng với đó là chi phí duy tu đội tàu cũ rất lớn. Số ngày khai thác tàu rất thấp, giá tàu dịch vụ giảm đáng kể đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động duy trì đội tàu của công ty.

+ Khôi công nghiệp tiếp tục duy trì công việc ổn định, tuy nhiên mảng đóng mới, sửa chữa Ponton, tại Thủ Đức đã dần hết việc làm, nên ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh toàn công ty.

Mặc dù chỉ tiêu doanh thu không đạt như kỳ vọng nhưng tổng lợi nhuận công ty thực hiện được 4.964.964.823 đồng/2.493.000.000 kế hoạch Đại hội giao đạt 199,16% công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu quan trọng này. Đồng thời đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Trực vớt cứu hộ Việt Nam đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÊ** (Mục a, Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

2. Ông **TRẦN HỮU THỌ** (Mục b, Hội đồng quản trị)

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển.

3. Ông **NGUYỄN VĂN TRANG** sinh năm: 1963

- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

- Chỗ ở hiện nay: số 440 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, TP.HCM

- Trách độ hiện nay: + Học vấn: 12/12

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

+ Chuyên môn: Cử nhân kinh tế

+ Ngoại ngữ: Anh văn

- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ (cá nhân; đại diện): 7.300 cổ phiếu (trong đó cá nhân: 7.300 cổ phiếu; đại diện: 0 cổ phiếu)

- Cổ phiếu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Số CMND: 023139663 cấp ngày 11 tháng 03 năm 2008 tại Công an TP.HCM

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ngày 01/02/2018, ông Nguyễn Trọng Hiếu – phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ hưu.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số cán bộ, người lao động tính đến 31/12/2018 có 236 người

+ Lập chương trình rà soát toàn diện về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực hiện có, để xây dựng kế hoạch cụ thể cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực theo phương châm “Chất lượng thay số lượng”.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của công ty trong những năm tiếp theo.

+ Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tìm kiếm và có chính sách thu hút sử dụng nhân tài, nhất là những lĩnh vực công ty còn thiếu.

+ Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập của người lao động theo hướng phát huy năng lực trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty không có đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	% tăng giảm/ % <i>change</i>
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	105.295.277.996	106.545.241.608	101,19
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	124.666.496.532	99.979.485.734	80,20
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	9.218.198.016	4.774.548.576	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(9.096.475.511)	190.416.247	
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	121.722.505	4.964.964.823	4.078,92
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	97.378.004	3.971.971.858	4.078,92
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	0,094%	3,82%	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2017	Năm/Year 2018	Ghi chú/ <i>Note</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i>	3,68	4,45	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i>	2,94	3,87	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i>			

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	20,66	17,95	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	26,18	22,81	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	3,68	5,38	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,18	0,92	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,08	4,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	0,012	4,75	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,09	3,73	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	7,42	4,86	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần: 8.310.000 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.565.418

+ Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.744.582

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông là tổ chức	87,1
1	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam	49
2	Công ty cổ phần hàng hải dầu khí – Hải Âu	14,95
3	Công ty TNHH Hải Dương	12,96
4	Công ty TNHH Hàng hải Sao Mai	9,11
5	Công ty TNHH Seagull Trust	1,08
II	Cổ đông là cá nhân	12,9
III	Cổ đông nước ngoài	00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **Không thay đổi**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Tiêu thụ năng lượng trong năm: Lượng điện tiêu thụ: 1.557.657 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. **Không**

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này. **Không có sáng kiến**

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nguồn nước thủy cục

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Lượng nước sử dụng: 20.140 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty áp dụng các biện pháp tuyên truyền đến người lao động trong toàn công ty nâng cao ý thức trong việc sử dụng nước đồng thời thay thế các đường ống đã cũ nhằm tránh thất thoát nguồn nước.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. **không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động : 236 người

- Lương bình quân : 9.290.968 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Luật lao động như:

- Tổ chức đối thoại giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua tổ chức Công đoàn và Hội nghị người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người động để điều chỉnh chính sách lao động đảm bảo hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu để phân loại bệnh nghề nghiệp cho NLĐ, các công việc thuộc nhóm độc hại, nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định, cấp và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ đảm bảo chất lượng.

+ Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội qui, quy trình thực hiện công tác ATVSLĐ-PCCN, nhất là công tác PCCC. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị. Kết quả, trong năm 2018, công ty không xảy ra tai nạn lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Trong năm 2018 Công ty đã tổ chức cho NLĐ cập nhật kiến thức và đảm bảo an toàn như: nghiệp vụ lao động tiền lương, kế toán, thuế, huấn luyện công tác an toàn lao động, PCCN ...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Công ty xác định sự phát triển của công ty luôn phải gắn liền trách nhiệm với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của công ty. Do đó phong trào đền ơn đáp nghĩa,

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

hoạt động xã hội từ thiện luôn được công ty duy trì và phát động hàng năm, đã được cổ đông và NLD hưởng ứng tham gia nhiệt tình, cụ thể:

- Đóng góp ủng hộ Quỹ xã hội từ thiện, quyên góp, ủng hộ quần, áo ấm, chăn ấm cho đồng bào nghèo các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ NLD có hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền làm công tác từ thiện là 28.700.000 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- Năm 2018 mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban điều hành công ty với nhiều năm kinh nghiệm đã tổ chức điều hành và lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn vốn chủ sở hữu, đời sống người lao động ổn định.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản.

*** Tài sản:**

Tình hình tài sản cố định theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Đơn vị tính: Đồng.

ST T	LOẠI TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ	ĐÃ KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
A	Tài sản cố định đang sử dụng	87.263.586.970	72.166.546.488	15.097.040.482
1	Nhà cửa vật kiến trúc.	36.406.320.067	25.736.726.361	10.669.593.706
2	Máy móc thiết bị.	13.058.151.858	10.789.836.187	2.268.315.671
3	Phương tiện vận tải.	37.653.186.983	35.494.718.583	2.158.468.400
4	Thiết bị dụng cụ quản lý.	145.928.062	145.265.357	662.705
B	Bất động sản đầu tư	0	0	0
1	Quyền sử dụng đất.			
2	Nhà.			
3	Nhà & quyền sử dụng đất.			
4	Cơ sở hạ tầng.			
Tổng cộng		87.263.586.970	72.166.546.488	15.097.040.482

Ghi chú:

- Nhà cửa vật kiến trúc: Chủ yếu là Văn phòng làm việc, Ụ tàu và nhà xưởng.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Máy móc thiết bị: Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải sông, biển, hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và trục vớt.
- Phương tiện vận tải: Chủ yếu là các tàu dịch vụ, tàu kéo, sà lan, tàu công trình và xe ô tô.
- Thiết bị dụng cụ quản lý: Máy vi tính, máy photocopy, máy lạnh và máy văn phòng khác.

Nợ phải thu xấu:

1/ Nợ phải thu của công ty CP DV Hàng Hải : 124.440.000 đồng (đã trích dự phòng)

Phát sinh từ hợp đồng cho thuê tàu Đại Lãnh phục vụ ứng cứu tràn dầu Uniraya Glory chìm tại vùng nước Vịnh Văn Phong – tỉnh Khánh Hòa tháng 3/2002. Tháng 12/2005 xuất hóa đơn với giá trị quyết toán là: 674.440.000 đồng, công ty CP DV Hàng Hải đã tạm ứng 550.000.000 đồng. Số nợ còn lại: 124.440.000 đồng. Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam, đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Công ty CPDV HH nhưng vẫn chưa được thanh toán. Hiện Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam tiếp tục công tác thu hồi nợ.

2/ Nợ phải thu của DNTN Vạn Đức Nguyên : 566.943.171 đồng

Từ hợp đồng sửa chữa sà lan năm 2010 công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Tỉnh Long An và đã có bản án buộc công ty Vạn Đức Nguyên thanh toán cho công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam tuy nhiên việc thi hành án gặp khó khăn do DN này không còn tài sản gì để thực hiện thi hành án. Hiện Cty CP Trục vớt cứu hộ VN vẫn tiếp tục công tác thu hồi nợ.

3/ Nợ phải thu của ông Lê Quốc Việt : 51.000.000 đồng

Từ hợp đồng Đóng mới Ponton năm 1998. XN Cơ Khí Công Trình đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với ông Lê Quốc Việt nhưng vẫn chưa được thanh toán (khách nợ mất khả năng chi trả.)

4/ Nợ phải thu của công ty TNHH TMDVKT Đức Tuấn : 544.040.471 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng đóng mới phao hiệu và cột báo hiệu năm 2011. Hiện công ty này đã không còn tồn tại tại địa phương. Năm 2018 công ty tiếp tục phối hợp luật sư, chính quyền địa phương xác minh địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của Cty Đức Tuấn để bổ sung hồ sơ kiện cho Tòa Án ND TP Vũng tàu.

5/ Nợ phải thu của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi: 1.862.806.080 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng tìm kiếm và lặn khảo sát sà lan Goodline 2 trôi dạt trên biển ngày 27/12/2007. Giá trị quyết toán là: 163,680 USD, công ty Phong Nghi đã tạm ứng 48,000 USD, số tiền còn phải thanh toán là 115,680 USD (tương đương 1.862.806.080 đồng). Ngày 20/02/2012 Công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra tòa. Tuy nhiên do vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Dialyn Shipping SDN BHD- là chủ tàu) nên vụ án kéo dài cho đến ngày 14/09/2015 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi phải thanh toán cho

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 3.775.250.838 đ (trong đó nợ gốc: 1.862.806.080 lãi: 1.912.444.758). Tuy nhiên Công ty giao nhận Phong Nghi đã kháng cáo.

Tòa án Nhân Dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập mở phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần (Ngày 21/10/2016; 12/12/2016; 06/07/2017; 06/11/2017) phía Phong nghi đều vắng mặt. Ngày 06/11/2017 Tòa án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 47/2017/QĐ-PT Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án và tuyên bản án sơ thẩm số 942/2015/KDTM-ST ngày 14/9/2015 có hiệu lực thi hành. Ngày 27/12/2017 Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn thi hành án đến Cục Thi hành án dân sự TP.HCM yêu cầu thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi. Cục Thi hành án dân sự TP.HCM đã tiến hành các thủ tục thi hành án theo quy định: Xác minh hiện trạng hoạt động, thông tin tài khoản tại ngân hàng, đăng ký thuế và điều kiện về tài sản thi hành án. Ngày 21/9/2018 Cục Thi hành án dân sự TP.HCM có quyết định số 190/QĐ-CTHADS về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với Công ty TNHH giao nhận Phong Nghi, chỉ xử lý Tạm hoãn xuất cảnh đối với ông Trần Hữu Nghị - Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH giao nhận Phong Nghi.

6/ Nợ phải thu của công ty CP TM VT Minh Phong : 101.160.000 đồng (đã trích dự phòng)

Từ hợp đồng cứu hộ tàu Minh An tháng 11/2007 với giá trị quyết toán là: 3.593.200.000, công ty Phong Nghi chỉ tạm ứng 206.000.000 đồng. Số tiền còn nợ: 3.387.200.000 đồng. Công ty Minh Phong không thanh toán tiếp, công ty TNHH MTV Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án ND Quận Bình Thạnh. Căn cứ quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại tòa án Quận Bình Thạnh ngày 18/6/2009, công ty Minh Phong phải thực hiện thanh toán theo lộ trình trả nợ dứt điểm trong 3 tháng từ tháng 6/2009 đến tháng 8/2009 là thanh toán dứt điểm. Tuy nhiên công ty Minh Phong chỉ thanh toán dần từ tháng 6/2009 đến 3/2011 số tiền 3.050.000.000 đồng . Số tiền còn nợ 337.200.000 đồng công ty Minh Phong không chịu thanh toán tiếp, qua nhiều lần gửi công văn và trực tiếp đòi nợ không có phản hồi, công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam yêu cầu đưa vụ việc trở lại thi hành án. Ngày 25/7/2014 công ty Minh Phong có văn bản đề nghị giảm 50% số nợ đọng còn lại công ty Minh Phong sẽ phân kỳ trả nợ. Công ty Minh Phong đã xúc tiến phân kỳ trả nợ theo đề nghị số tiền 236.040.000 .

7/ Nợ phải thu của Khu quản lý đường bộ 7 (nay là Cục Quản lý đường bộ IV): 196.692.622 đồng (đã trích dự phòng)

Phát sinh từ công trình trục vớt sà lan đâm vào trụ chống va và thanh thải trụ chống va của cầu Hồng Ngự - Quốc lộ 30 Tỉnh Đồng Tháp, thực hiện theo công điện khẩn số 101/CĐ-BGTVT ngày 15/11/2008 của Bộ Giao thông Vận tải và sự chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam .Tại QĐ số 2202/QĐ-TCĐBVN ngày 24/11/2010 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam phê duyệt hồ sơ hoàn công và dự toán công trình với chi phí công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam thực hiện là 2.606.692.622 đồng từ nguồn kinh phí PCLB và TKCN Bộ GTVT. từ khi thực hiện xong công việc công ty Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã gửi nhiều công văn và trực tiếp làm việc với Khu QLDB 7 , Tổng Cục Đường bộ Việt Nam đến 31/12/2012 Khu QLDB7 mới thanh toán đợt 1 số tiền 1.710.000.000 đồng (70% dự toán phê duyệt). Số tiền còn nợ là 896.692.622 đồng Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

tiếp tục làm việc với Cục QLDB IV, Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải . Ngày 07/04/2016 Bộ Tài chính đã có công văn số 4750/BTC-HCSN gửi Bộ Giao thông vận tải đề nghị xem xét bố trí ứng tiếp 700.000.000 đồng từ nguồn Quỹ bảo trì đường bộ trung ương năm 2016 để thanh toán cho công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam. Công ty đã thu hồi được 700.000.000 đồng . Số còn nợ: **196.692.622 đồng**, Cty CP Trục vớt cứu hộ VN tiếp tục công tác thu hồi nợ.

8/ Khoản tổn thất tìm tòi từ công trình cứu hộ tàu Green Viship thuộc Công ty CP Vận tải biển Viship: 5.741.301.004 đồng

+ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 6.241.301.004 đồng (đã trừ chi phí quyết toán đợt 1 theo y/c của Kiểm toán Nhà Nước).

+ Doanh thu chưa kết chuyển (ứng trước tiền hàng) của công trình cứu hộ tàu Green Viship : 500.000.000 đồng

- Tổn thất dự kiến (nếu không thu được tiền của khách hàng): 5.741.301.004 đồng

Công ty TNHH MTV Trục vớt cứu hộ Việt Nam (Visal) thực hiện cứu hộ tàu Green Viship theo yêu cầu của công ty CP Vận tải biển Vinashine nay là Công ty CP Vận tải biển Viship ngày 19/8/2008 v/v cứu hộ khẩn cấp tàu Green Viship bị nạn tại vùng biển Vũng tàu, ngày 21/9/2008 tàu Green Viship được làm nổi, ngày 1/10/2008 Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam có công văn 1266/KTKH gửi Viship về chi phí trục vớt hàng hóa và tàu Green Viship là: 9.727.145.581 đồng, ngày 2/10/2008 Viship tạm ứng cho Visal 1.000.000.000 (đã quyết toán đợt 1 theo y/c của kiểm toán nhà nước) và yêu cầu Visal xem xét lại dự toán, yêu cầu cung cấp hồ sơ chi tiết và công việc đã thực hiện kèm theo các chi phí thực tế và không thanh toán tiếp cho Visal.

Ngày 11/6/2009, Visal khởi kiện Viship tại Tòa án ND TP.Vũng Tàu .

Ngày 12/5/2011, Viship tạm ứng tiếp cho Visal 500.000.000 đồng .

Ngày 18/3/2013 Tòa án ND TP.VT trưng cầu kiểm toán chi phí cứu hộ tàu Green Viship

Tuy nhiên vụ kiện kéo dài cho đến ngày 28/05/2015 Tòa án TP. Vũng Tàu đã xét xử sơ thẩm buộc Công ty Viship phải thanh toán cho Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam số tiền 8.598.584.200 đ (trong đó nợ gốc: 6.430.334.200 đồng và tiền lãi: 2.168.250.000 đồng). Ngày 16/12/2015 Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu yêu cầu thi hành án với công ty Viship Tuy nhiên Công ty Viship hiện đang trong tình trạng khó khăn về tài chính (chờ phá sản) và không còn tài sản gì (ngoại trừ tàu Morning Viship đã thế chấp vay ngân hàng) nên việc Viship thực hiện bản án hoặc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được.

Ngày 04/03/2016 Chi cục thi hành án thành phố Vũng tàu ra quyết định số 35/QĐ-CCTHA ủy thác thi hành án cho Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội tiếp tục thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Ngày 29/01/2018 Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội ra quyết định thi hành theo đơn yêu cầu số 85/QĐ-CCTHADS Cho thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Ngày 29/01/2018 Chi cục thi hành án quận Đống Đa thành phố Hà Nội ra quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

số 85/QĐ-CCTHADS Cho thi hành án đối với Công ty CP Vận tải biển Viship. Tuy nhiên việc thi hành án đang gặp khó khăn không thực hiện được như đã nêu trên.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018:

+ Tổng số: 19.124.433.778 đồng

+ Trong đó nợ phải trả xấu: 0

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.* Trong thời gian qua, Công ty đã sắp xếp, tinh giản đội ngũ làm công việc gián tiếp phù hợp, đào tạo lại đội ngũ có đủ trình độ, năng lực để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời xây dựng đội ngũ thuyền viên, công nhân cơ khí, sửa chữa phương tiện thủy có trình độ, tay nghề cao phù hợp với công việc được giao, đáp ứng nhanh tiến độ công việc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Tiếp tục tổ chức lại bộ máy cho hợp lý tăng hiệu quả; tiết giảm chi phí; tập trung nguồn lực để sửa chữa các phương tiện chủ lực và đầu tư mở rộng sản xuất tại đơn vị trực thuộc; khai thác hết tiềm năng đất đai, nhà xưởng.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần. Không có*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty thực hiện tốt những quy định của pháp luật về môi trường như: vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và xử lý đối với chất thải rắn; xây dựng ý thức tiết kiệm điện, nước khi sử dụng; xây dựng môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp không khói thuốc lá.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm bằng những việc cụ thể như: khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tập huấn sơ cứu tại chỗ; thực hiện đo kiểm tra môi trường làm việc; trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phương tiện, phân xưởng làm việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” và “lá lành đùm lá rách” và được các cổ đông và người lao động nhiệt tình hưởng ứng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

Năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn, đồng thời luôn phải cạnh tranh công việc với nhiều Công ty cùng ngành nghề, đã tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Trước những khó khăn đó, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ và người lao động, năm 2018 Công ty đã đạt kết quả kinh doanh như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

- Doanh thu: 99.979.485.734 đồng, bằng 80,63% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 4.964.964.823 đồng, bằng 199,16% kế hoạch giao
- Thu nhập bình quân của NLD đạt 9.290.968 đồng/người/tháng

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam đã thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông giao (Tuy chỉ tiêu Doanh thu không đạt mục tiêu đề ra nhưng tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế công ty đã thực hiện vượt mức kế hoạch 199,16 %) Ngoài ra trong năm tài chính 2018 công ty tiếp tục tháo gỡ thêm những khó khăn để lại từ trước cổ phần hóa đó là: Đã thực hiện trích dự phòng được 2.915 triệu nợ phải thu khó đòi trước cổ phần hóa, làm vững mạnh nguồn tài chính của công ty cổ phần, bảo toàn được vốn và nâng dần tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, đời sống, thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Trong năm 2018, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Điều hành cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tiếp tục kiện toàn nguồn nhân lực có trình độ tại các Phòng chuyên môn của Công ty cũng như tại các đơn vị trực thuộc;
- Thanh lý các phương tiện cũ, hoạt động không hiệu quả;
- Huy động nguồn vốn đầu tư phương tiện mới; khai thác mặt bằng và tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất tại Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển để đáp ứng nhiệm vụ SXKD trong thời gian tới;
- Xây dựng phương án đầu tư ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với giấy phép đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi (Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam): Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 (VISAL)

hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 tại Website của Công ty: www.visal.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Bê



